

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 26-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh

Ông Trần Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST – HS ngày 28/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 12/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1976 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2007); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 09/01/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cà Văn Đ** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Cà Văn Khôn (đã chết) và bà Cà Thị Hòa (tên gọi khác: Mào Thị Hòa), sinh năm 1966; Vợ: Lò Thị Thu, sinh năm

1999; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã bằng hình thức cai nghiện tại gia đình đối với Cà Văn Đ trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau khi chấp hành xong quyết định, ngày 19/7/2021, Đ tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 07/2021/QĐ-TA ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu. Hiện Cà Văn Đ chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 09/01/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Đ: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, trong quá trình làm nhiệm vụ tại Tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tổ công tác Phòng PC04 – Công an tỉnh Lai Châu đã phát hiện hai người đàn ông đang đi trên một chiếc xe máy, có dấu hiệu phạm tội nên yêu cầu kiểm tra. Kết quả, đối tượng điều khiển xe lợi dụng sơ hở của Tổ công tác bất ngờ tăng ga bỏ chạy thoát, còn đối tượng ngồi sau tên là Cà Văn Đ, sinh năm 1989, Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu. Quá trình kiểm tra phát hiện trong gấu quần bên phải và gấu quần bên trái đang mặc trên người của Đ có 03 gói chất bột khô vón cục màu trắng được gói bên ngoài mỗi gói bằng một mảnh giấy xỏ số lô tô. Đ khai nhận số chất bột khô vón cục màu trắng trên là ma túy, loại Heroine, Đ tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc Heroine Đ có được là do Đ mua của người đàn ông tên C (không rõ lai lịch cụ thể) ở lán ruộng thuộc thuộc Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với giá 500.000 VNĐ. Sau khi trao đổi và đưa tiền cho C thì C đi đâu Đ không biết, sau đó Nguyễn Văn S đưa gói Heroine cho Đ. Kết quả điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Do quen biết với người đàn ông tên C (S không biết họ của C) nhà ở Tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nên Nguyễn Văn S được C cho ở nhờ tại lán ruộng của C thuộc Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (S không phải trả tiền thuê). Quá trình S ở lán

ruộng của C, S đã đi chăn bò giúp C còn C thỉnh thoảng có cho S ít gạo để ăn và giúp C làm những việc lặt vặt.

Khoảng 12 giờ ngày 31/12/2021, trong lúc C và S đang ở trong lán ruộng của C thì Cà Văn Đ đến, Đ hỏi C có Heroine không bán cho Đ 01 phân, C đồng ý bán cho Đ 01 phân Heroine giá 500.000 VNĐ, Đ đưa cho C 500.000 VNĐ. Cầm tiền C lấy xe máy (không rõ biển kiểm soát) để đi ra ngoài đồng thời bảo S “có đi chăn bò không, tiện thì tao lai mày ra đường”, S đồng ý đi cùng C, còn Đ ở trong lán đợi. C chở S đến khu vực đồi chè cạnh đường quốc lộ 4D thuộc Tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì S xuống xe còn C đi đâu S không biết. Khoảng 20 phút sau, C quay lại đưa cho S 01 gói được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu xanh và bảo S mang về đưa cho Đ. Lúc này, S biết gói C đưa cho S là gói ma túy mà C thống nhất bán cho Đ với giá 500.000 đồng từ trước nhưng vì muốn được C tiếp tục cho ở tại lán ruộng nên S đã cầm và đi bộ mang về đưa cho Đ. Nhận gói ma túy, Đ lấy một ít ra sử dụng và cho S sử dụng cùng ngay tại lán ruộng của C. Sử dụng ma túy xong, Đ chia số ma túy còn lại thành 03 phần, mỗi phần Đ gói vào một mảnh giấy loại vé xổ số lô tô và cho 02 gói vào trong gấu quần bên phải, 01 gói vào trong gấu quần bên trái đang mặc trên người, xắn lên còn mảnh nilon ban đầu Đ vứt đi. Cùng lúc này, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô đến khu vực lán ruộng của C. Gặp Đ, người đàn ông hỏi “Có đi tìm việc làm không”, Đ bảo “có”, rồi lên ngồi sau xe của người đàn ông để người đàn ông chở đi, trên đường đi đến khu vực đường dân sinh thuộc địa phận Tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Lai Châu yêu cầu kiểm tra. Người đàn ông dừng xe lại, Đ vừa xuống xe thì người đàn ông bỏ chạy thoát còn Đ bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, thu giữ 03 gói ma túy (có đặc điểm như trên) ở trong gấu quần bên trái và gấu quần bên phải đang mặc trên người của Đ vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/12/2021.

Kết luận giám định số 85/KLGD ngày 31/12/2021 và Kết luận giám định số 88/GĐ-KTHS ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 (ba) gói chất bột màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 0,31 gam; 03 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

0,31 gam Heroine thu giữ của Cà Văn Đ đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Toàn bộ bao bì niêm phong, giấy gói sau khi mở niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang. Hiện đang được niêm phong và bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai

Châu chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 32/CT- VKSTP, ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Cà Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và bổ sung cáo trạng rút tình tiết giảm nhẹ điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Cà Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ mức án từ 14 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao bì niêm phong, giấy gói sau khi mở niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Đ đề nghị:**

Về tố tụng, tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Cà Văn Đ là đúng quy định của pháp luật. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Cà Văn Đ mức án từ 14 tháng đến 20 tháng tù có phần còn nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo Cà Văn Đ được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo là người dân tộc Thái, cư trú tại Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu

là bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, bị cáo trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S, Cà Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 31/12/2021, tại lán ruộng của Hà Văn C thuộc Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, mặc dù Nguyễn Văn S biết việc Hà Văn C trao đổi, bán trái phép 500.000 VND Heroine cho Cà Văn Đ nhưng muốn được C tiếp tục cho ở tại lán ruộng của C không lấy tiền nên S đã giúp C mang gói Heroine mà C bán cho Đ từ khu vực đồi chè cạnh đường quốc lộ 4D thuộc Tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu về lán ruộng của C (tại địa chỉ trên) đưa cho Đ. Mua được Heroine, Đ lấy ra một ít sử dụng, số còn lại 0,31 gam Heroine, Đ giấu ở trong gấu quần bên trái và gấu quần bên phải đang mặc trên người, mục đích là để sử dụng dần thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày 31/12/2021 tại khu vực đường dân sinh thuộc địa phận Tổ 15, phường Tân

Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Nguyễn Văn S, Cà Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Cà Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều

khẩn được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn S chưa có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Cà Văn Đ xét nhân thân: Có 02 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã bằng hình thức cai nghiện tại gia đình đối với Cà Văn Đ trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/4/2021. Sau khi chấp hành xong quyết định, ngày 19/7/2021, Đ tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 07/2021/QĐ-TA ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu. Hiện bị cáo Cà Văn Đ chưa chấp hành. Lẽ ra bị cáo Đ phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cà Văn Đ, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu là bản đặc biệt khó khăn, bị cáo trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,31 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Toàn bộ số bì niêm phong cũ, giấy gói sau khi mở niêm phong. Xét đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Đ: Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là sau khi bị cáo bị bắt đã khai ra Hà Văn C là người đã bán Heroine cho bị cáo, còn Nguyễn Văn S là người đưa gói Heroine cho bị cáo. Xét thấy đây là tình tiết thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó không có căn cứ chấp nhận; Đối với mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo Cà Văn Đ được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đủ để giáo dục, răn đe bị cáo, mà cần xử phạt bị cáo Cà Văn Đ mức án cao hơn mức đề nghị của người bào chữa để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Trong vụ án này:

Về nguồn gốc 0,31 gam Heroine Cơ quan điều tra thu giữ của Cà Văn Đ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang: Theo lời khai của Cà Văn Đ là do Đ mua của người đàn ông tên C không rõ lai lịch tại lán ruộng ở Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu với giá 500.000 VNĐ, quá trình trao đổi mua, bán Đ đã trực tiếp trao đổi và đưa tiền cho C còn Nguyễn Văn S là người đưa gói Heroine cho Đ. Kết quả điều tra xác định, người đàn ông bán Heroine cho Đ và đưa Heroine cho S để mang về đưa cho Đ có họ, tên đầy đủ là Hà Văn C, sinh năm 1961, HKTT tại Tổ 15, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên C không có mặt tại địa bàn, chính quyền địa phương và gia đình không biết C đi đâu. Kết quả nhận dạng, Cà Văn Đ không nhận dạng ra được Hà Văn C. Trong hồ sơ ngoài lời

khai của Đ, S không có tài liệu khác chứng minh, do đó Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Hà Văn C ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với việc Cà Văn Đ cho Nguyễn Văn S sử dụng ma túy cùng, do Đ và S cùng là người nghiện, quá trình hai người sử dụng Heroine không có việc phân công chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để sử dụng. Do vậy hành vi của Cà Văn Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông chở Đ đi tìm việc làm và bỏ chạy khi Cơ quan điều tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, theo lời khai của Đ thì người đàn ông không biết Đ tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác Đ cũng không rõ lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra và xử lý.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cà Văn Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Bị cáo Cà Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong được làm bằng một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành, bên trong đựng toàn bộ số bì

niêm phong cũ, giấy gói sau khi mở niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Bao bì niêm phong cũ, giấy gói sau khi mở niêm phong”.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga